



Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CAPITAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital.

Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital (“**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục Đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHCĐ của Công Ty diễn ra thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối Tượng Và Phạm Vi

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, sau đây gọi chung là “**Đại biểu**”, tham dự ĐHCĐ đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHCĐ ngày 24/04/2026 của Công Ty.

Điều 3. Điều Kiện Tiến Hành Đại Hội Đồng Cổ Đông

Theo Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 26 Điều lệ của Công Ty, Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ như sau:

1. Cuộc họp ĐHCĐ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, cuộc họp ĐHCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, được coi là họp



lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 4. Đại Biểu Tham Dự Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Các Cổ đông của Công Ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 26/02/2026) đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ Tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HDQT) được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư Ký Đại Hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội). Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban Kiểm Tra Tư Cách Đại Biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên. Ban kiểm tra tư cách đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - a) Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
 - b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành.

Điều 8. Ban Kiểm Phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này;
 - d) Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
 - e) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo Luận Tại Đại Hội

1. Nguyên tắc:
 - a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
 - b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
 - c) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - a) Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu Quyết Thông Qua Các Vấn Đề

1. Nguyên tắc:
 - a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

- b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công Ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
- c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên như sau:
 - (i) Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - (ii) Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

- a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại điểm c, Khoản 2 của Điều này.
 - b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*”, “*Không hợp lệ*”.
 - c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Trường hợp Đại biểu đánh dấu sai thì phải gạch bỏ đề ngang lên phần đánh dấu bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (*không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai*) và đánh dấu lại. Nếu Đại biểu bỏ phiếu trắng cho một hoặc một số nghị quyết thì phải đánh dấu vào phần “*Không có ý kiến*”.
 - d) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc thì vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
 - e) Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- ## 3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức phát ra;
 - b) Phiếu biểu quyết không có đầy đủ chữ ký hoặc không ghi rõ họ tên của Đại biểu;
 - c) Phiếu biểu quyết bị ghi thêm nội dung biểu quyết, ngoại trừ các nội dung theo yêu

cầu của Ban Tổ chức.

4. Nội dung biểu quyết không hợp lệ: Một nội dung biểu quyết trong Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:

- a) Đại biểu lựa chọn: (i) quá 1 trong 3 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, hoặc (ii) không lựa chọn phương án nào đối với nội dung biểu quyết đó;
- b) Nội dung biểu quyết bị tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định tại điểm c, Khoản 2 của Điều này.

Một nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ sẽ không ảnh hưởng tới hiệu lực của các nội dung biểu quyết khác mà được biểu quyết hợp lệ.

5. Thê lệ biểu quyết:

- a) Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 51% trở lên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp biểu quyết “Tán thành”.
- b) Đối với các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh, tổ chức lại, giải thể công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Biên Bản, Nghị Quyết Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi Hành Quy Chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.



Lê Thị Thu Hương

